

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/CT-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 8 năm 2014*

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020**

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT- TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là các sở, ban ngành và địa phương) và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 như sau:

#### **A. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

##### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Căn cứ các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về mục tiêu, định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa X về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; Nghị quyết của HĐND các cấp; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, các sở, ban ngành và địa phương đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 của sở, ban ngành và địa phương quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể; bao gồm: Vốn đầu tư nguồn NSNN (vốn ngân sách trung ương và vốn cân đối ngân sách địa phương); nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (nguồn thu xổ số kiến thiết, các khoản thu phí, lệ phí để lại cho đầu tư...); vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn vay khác của ngân sách; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, kết quả giải ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công;...

2. Cơ cấu đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong giai đoạn 2011 - 2015.

3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015, trong đó làm rõ việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 và sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị này.

4. Các kết quả đầu tư đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của ngành, địa phương; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

5. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân; các giải pháp, kiến nghị.

## **II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020**

Các sở, ban ngành và địa phương, tổ chức lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn NSNN (bao gồm: Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương và kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương); Kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; Kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ; Kế hoạch đầu tư vốn vay khác của ngân sách địa phương và Kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các quy định dưới đây:

### **1. Các căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng nguồn vốn**

a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 (bao gồm kế hoạch các năm 2011, 2012, 2013 và ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015) theo từng nguồn vốn quy định tại mục I, phần A nêu trên;

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của ngành, lĩnh vực và địa phương; mục tiêu ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2016 - 2020;

c) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình;

e) Về dự kiến vốn đầu tư công theo Chỉ thị 23/CT- TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

- Vốn đầu tư từ NSNN:

+ Vốn bổ sung có mục tiêu (chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu,...) dự kiến tăng bình quân hàng năm là 10%/năm so với kế hoạch năm trước.

+ **Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách của các địa phương (không bao gồm tiền thu sử dụng đất):** trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phấn đấu tăng khoảng 10%, trong các năm sau địa phương sẽ căn cứ tình hình và triển vọng phát triển kinh tế xác định cụ thể mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển, tăng bình quân hàng năm khoảng 7-10% so với kế hoạch năm trước.

- **Đối với vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương:** căn cứ vào tình hình và triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu để dự kiến, cụ thể phấn đấu tốc độ tăng đạt 12 - 15%/năm so với kế hoạch năm trước.

- **Vốn trái phiếu Chính phủ:** chỉ xây dựng trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung cho giai đoạn 2014 - 2016.

- **Vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước:** dự kiến tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm so với kế hoạch năm trước.

- **Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài** căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn của các nhà tài trợ trong giai đoạn 2016 - 2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

- **Các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương:** không vượt quá tổng mức huy động theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- **Cơ chế và chính sách thu hút đầu tư các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.**

## 2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

a) **Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của các ngành, lĩnh vực, địa phương; các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.**

b) **Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.**

c) **Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.**

d) **Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng của tỉnh, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay;**

đ) **Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.**

e) **Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 -**

2020.

f) Đối với việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, trong bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 phần đầu thanh toán cơ bản các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014. Từ năm 2015 trở đi, các sở, ban ngành và địa phương phải quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

g) Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, dự kiến dự phòng khoảng 15% ở cấp tỉnh, các huyện, thành phố, xã phường và thị trấn để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

i) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020

a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công

- Các dự án thuộc đối tượng rà soát là các dự án đang được đầu tư trong kế hoạch đầu tư công đã được duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

- Các sở, ban ngành và địa phương tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; (4) Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

b) Rà soát danh mục các dự án khởi công mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực nhưng chưa được bố trí vốn

Các sở, ban ngành và địa phương tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án khởi công mới theo từng nguồn vốn phân loại như sau:

- Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện.

- Dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với các dự án này, phải thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Danh mục các dự án khởi công mới (không bao gồm các dự án quy định tại tiết b nêu trên) dự kiến bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020: Các sở, ban ngành và địa phương dự kiến danh mục và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

#### 4. Xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

a) Các sở, ban ngành và địa phương rà soát báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b) Các sở, ban ngành và địa phương đề phát sinh các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 (sau thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành) bị xử lý vi phạm theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

#### 5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công

a) Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại điểm 1 và 2 của Mục II này, các sở, ban ngành và địa phương lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự án khởi công mới phải đáp ứng các quy định sau:

+ Sau khi đã xử lý thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014;

+ Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và các dự án thuộc đối tượng quy định tại tiết b điểm 3 trên đây (do Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, do đó yêu cầu các sở, ban ngành và địa phương khẩn trương chuẩn bị các hồ sơ cần thiết ngay trong năm 2014 đối với các dự án khởi công mới dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020, để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư từ ngày 01 tháng 01 năm 2015);

+ Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

b) Đối với các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sử dụng vốn NSNN, bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương; vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không bố trí được kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, cần rà soát phân loại và xử lý như sau:

- Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác.

Các sở, ban ngành và địa phương tiến hành rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang đầu tư theo hình thức hợp tác công tư hoặc các hình thức đầu tư khác, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Việc chuyển đổi hình thức các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không đủ nguồn bố trí tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, các sở, ban ngành và địa phương phải có kế hoạch, chương trình tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào từng dự án cụ thể. Đề xuất phương án xử lý số vốn NSNN, vốn trái phiếu Chính phủ, các nguồn vốn đầu tư công khác đã bố trí cho các dự án chuyển đổi theo hướng: Nhà nước rút toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án, hoặc góp phần vốn đã đầu tư cùng doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư dự án và cùng khai thác, hoặc chuyển toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án cho chủ đầu tư mới.

- Nhóm 2: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các sở, ban ngành, địa phương chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Nhóm 3: Các dự án đầu tư thật sự không hiệu quả thì không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020,

c) Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ: Việc bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 đã cơ bản xử lý dứt điểm các dự án có trong danh mục đầu tư từ trái phiếu Chính phủ (phần nguồn vốn trái phiếu Chính phủ). Hiện nay chưa có chủ trương mở mới các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020. Do đó, các sở, ban ngành và địa phương chỉ tổng hợp danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành sau năm 2015, được bổ sung giai đoạn 2014 - 2016.

d) Đối với các khoản vốn vay của ngân sách địa phương: việc bố trí vốn kế hoạch thực hiện theo quy định nêu trên, danh mục dự án phải thuộc danh mục các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương. Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020 nguồn vốn này phải phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư ngân sách địa phương 5 năm 2016 - 2020 và hoàn trả đúng hạn các khoản vốn vay.

## **B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC**

## **TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Các sở, ban ngành, địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chương trình theo các nội dung dưới đây:

1. Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015.

2. Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2014; tình hình lồng ghép giữa các chương trình; tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2011 - 2014 và dự kiến năm 2015.

3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

4. Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

5. Các giải pháp, chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 nhằm thực hiện, tốt các mục tiêu của các chương trình đã đề ra.

### **II. DỰ KIẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020;

1. Chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Đối với chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 – 2020 thì Trung ương chưa thông qua danh mục chương trình cụ thể.

Như vậy, đối với 02 Chương trình mục tiêu quốc gia đã được xác định thì các đơn vị lập kế hoạch theo đúng chương trình; các Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại và Chương trình mục tiêu (hỗ trợ có mục tiêu) thì đề xuất danh mục dự án đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 theo các Chương trình hiện có của giai đoạn 2011-2015, trong đó có phân theo ngành, lĩnh vực, nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp, giáo dục, khoa học, công nghệ, văn hóa ... sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Sau khi Trung ương

thông qua và phê duyệt quyết định nội dung từng chương trình mục tiêu cụ thể, sẽ sắp xếp, lựa chọn thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Đầu tư công.

### **III. XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Từ nay đến hết năm 2015, các sở, ban ngành, địa phương tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang; không mở thêm các dự án đầu tư mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN và các nguồn vốn khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

### **C. TIẾN ĐỘ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 – 2020**

#### **I. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị này, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cho các sở, ban ngành và địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 *trước ngày 31/8/2014*.

*Riêng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình mục tiêu (đã nêu tại phần B):*

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện và sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (hỗ trợ có mục tiêu) tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2015 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016-2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì quản lý Chương trình *trước ngày 15/9/2014*.

- Các cơ quan chủ trì quản lý Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu Quốc gia tại địa phương tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015 và đề xuất hai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính *trước ngày 25/9/2014*.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015 và đề xuất 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo nhanh và bền vững và Xây dựng nông thôn mới; các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính *trước ngày 30/9/2014*.



2. Các sở, ban ngành và địa phương tổ chức lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và hoàn chỉnh kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính **trước ngày 30/9/2014**.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức tổng hợp và thẩm định phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của các sở, ban ngành và địa phương báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh **trước ngày 30/11/2014**.

4. Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính **trước ngày 31/12/2014**.

5. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính rà soát lại kế hoạch đầu tư trung hạn của các ngành, địa phương cho phù hợp với ý kiến thẩm định của Trung ương. Trên cơ sở đó thông báo cho các sở, ban ngành và địa phương hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật đầu tư công và gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 30/4/2015**.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính **trước ngày 30/6/2015**.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

b) Tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định tại mục I, phần C.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng có liên quan xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt (khi có quyết định của Chính phủ ban hành) làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn NSNN.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với các tồn tại các dự án sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2011-2015.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát

triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý theo đúng tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (số 63-KL/TW ngày 27/5/2013).

Đồng thời, chỉ đạo hướng dẫn các huyện, thành phố tính toán xác định các nguồn thu và dự kiến cơ cấu chi ngân sách địa phương và các nguồn thu để lại cho đầu tư phát triển do địa phương quản lý.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Các sở, ngành chức năng quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu trên địa bàn có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện và sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu khẩn trương tổ chức thực hiện theo đúng thời gian quy định tại mục I, phần C.

4. Giám đốc các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Yêu cầu các Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai Chỉ thị này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý./.

**CHỦ TỊCH**  
**Lê Viết Chử**